

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT THÁNG 3/2026

Diễn biến thương mại hàng hoá của Việt Nam tại các thị trường FTA: Xu hướng tích cực song còn nhiều áp lực

Thuộc nhiệm vụ:

Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Hà Nội, tháng 3/2026

Diễn biến thương mại hàng hóa của Việt Nam tại các thị trường FTA: Xu hướng tích cực song còn áp lực

Trong 2 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường có FTA chiếm tới 67,03% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Con số này cho thấy mức độ ngày càng quan trọng của các khuôn khổ hợp tác này.

Về cán cân thương mại, Việt Nam tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu tại nhiều thị trường FTA chủ chốt, nổi bật là EVFTA với mức thặng dư 6,75 triệu USD và CPTPP đạt 2,16 triệu USD trong hai tháng đầu năm 2026. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy hàng hóa Việt Nam vẫn giữ được lợi thế cạnh tranh tại các thị trường có tiêu chuẩn cao. Tuy nhiên, trạng thái xuất siêu không đồng đều khi RCEP ghi nhận mức nhập siêu lớn tới 29,88 triệu USD, cho thấy sự phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu và hàng hóa trung gian từ khu vực này.

Ở chiều xuất khẩu, điểm đáng chú ý không nằm ở biến động ngắn hạn theo tháng mà ở xu hướng tăng trưởng tích cực trong lũy kế. Tổng kim ngạch xuất khẩu hai tháng đầu năm đạt 76,39 tỷ USD, tăng 18,87% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, RCEP tiếp tục là thị trường trọng điểm khi chiếm tới 36,89% tổng kim ngạch xuất khẩu. Khu vực RCEP tiếp tục đóng vai trò trung tâm của khu vực châu Á trong chuỗi cung ứng của Việt Nam. Tuy nhiên, việc phụ thuộc lớn vào một khu vực cũng tiềm ẩn rủi ro nếu nhu cầu hoặc chuỗi cung ứng tại đây biến động.

Ở chiều ngược lại, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2026 đạt 79,34 tỷ USD, tăng 26,34% so với cùng kỳ năm 2025, tạo áp lực nhất định lên cán cân thương mại tổng thể. Đáng chú ý, riêng khu vực RCEP chiếm tới 73,18% tổng kim ngạch nhập khẩu, cho thấy hiện Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung từ khu vực này. Đây cũng chính là đặc điểm của nền kinh tế sản xuất định hướng xuất khẩu, trong đó phần lớn nguyên vật liệu, linh kiện đầu vào vẫn phải nhập khẩu.

Xét theo ngành hàng, thủy sản là một trong những ngành hàng tận dụng hiệu quả các FTA. Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 1,72 tỷ USD trong hai tháng đầu năm, tăng 20,2%, trong đó riêng thị trường RCEP chiếm tới 58,9%. Tỷ trọng rất cao này cho thấy FTA không chỉ mở rộng thị trường mà còn định hình lại cấu trúc xuất khẩu của ngành. Tuy nhiên, sự tập trung lớn vào một khu vực cũng đặt ra yêu cầu đa dạng hóa thị trường để giảm thiểu rủi ro.

Đối với ngành giày dép, dù chịu áp lực suy giảm trong ngắn hạn, các FTA vẫn đóng vai trò quan trọng. Đáng chú ý, thị trường EVFTA chiếm tỷ trọng lớn nhất với 23,99% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép, cho thấy hiệu quả rõ rệt của các cam kết cắt giảm thuế quan. Đồng thời, ba thị trường lớn gồm EVFTA, RCEP và CPTPP

chiếm tới 61,76% tổng kim ngạch xuất khẩu ngành này đã phần nào khẳng định vai trò trung tâm của các FTA trong việc định hình thị trường xuất khẩu đối với mặt hàng này.

Nhìn chung, các FTA tiếp tục là động lực chính thúc đẩy thương mại Việt Nam trong những tháng đầu năm 2026. Trong thời gian tới, các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP và RCEP... được dự báo sẽ tiếp tục đóng vai trò là động lực chủ chốt thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam trong các tháng và quý tiếp theo. Khi các cam kết cắt giảm thuế quan ngày càng đi vào thực chất, cùng với sự phục hồi dần của nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn, dư địa tăng trưởng xuất khẩu vẫn còn đáng kể, đặc biệt đối với các ngành hàng có lợi thế như dệt may, da giày, thủy sản và nông sản.

Nội dung bài viết:

Tổng quan tình hình thương mại giữa Việt Nam với các thị trường FTA

Trong hai tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường có FTA chiếm tới 67,03% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ra thế giới đã cho thấy vai trò quan trọng của các khuôn khổ hợp tác này đối với tăng trưởng thương mại quốc gia. Tỷ trọng xuất khẩu lên tới hơn hai phần ba tổng kim ngạch cho thấy hàng hóa Việt Nam đang tận dụng ngày càng hiệu quả các ưu đãi từ FTA.

Tại thị trường thành viên Hiệp định EVFTA, Việt Nam ghi nhận mức thặng dư thương mại tương đối cao trong 2 tháng qua, với kim ngạch xuất khẩu đạt 9,54 tỷ USD và nhập khẩu 2,79 tỷ USD, tương ứng mức xuất siêu 6,75 tỷ USD. Tương tự, trong khuôn khổ CPTPP, cán cân thương mại cũng nghiêng về phía Việt Nam với mức thặng dư 2,16 tỷ USD, khi xuất khẩu đạt 11,65 tỷ USD và nhập khẩu ở mức 9,5 tỷ USD. Dù mức xuất siêu chưa lớn, nhưng đây vẫn là tín hiệu tích cực trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng tại các thị trường thành viên CPTPP.

Trái ngược với xu hướng trên, RCEP lại là khu vực duy nhất Việt Nam ghi nhận thâm hụt thương mại khá lớn, lên tới 29,88 tỷ USD, khi kim ngạch nhập khẩu đạt 58,06 tỷ USD, gần gấp đôi giá trị xuất khẩu (28,18 tỷ USD). Điều đáng nói là dù tổng kim ngạch thương mại hai chiều với RCEP đạt mức cao nhất trong số các FTA, cán cân lại nghiêng mạnh về phía nhập siêu. Thực tế này cho thấy nét đặc trưng cơ cấu thương mại của Việt Nam với khu vực châu Á là phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu, linh kiện và hàng hóa trung gian phục vụ sản xuất, trong khi năng lực xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao sang khu vực này còn hạn chế.

Bảng 1: Cán cân thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên thuộc các Hiệp định FTA

Tên thị trường	Tháng 2/2026 (Triệu USD)			2 tháng năm 2026 (Triệu USD)		
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại
FTA EVFTA	4.092,73	1.204,73	2.888,00	9.539,93	2.792,35	6.747,58
FTA CPTPP	5.141,38	4.289,10	852,28	11.651,90	9.493,81	2.158,08
FTA UKVFTA	605,63	74,11	531,53	1.387,14	148,50	1.238,64
FTA EAEU	191,73	202,25	-10,52	440,58	366,17	74,41
FTA RCEP	12.547,12	24.889,69	-12.342,56	28.178,95	58.058,26	-29.879,31

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong khi đó, với thị trường thành viên Hiệp định EAEU, Việt Nam chỉ đạt mức xuất siêu rất nhỏ, khoảng 74,41 triệu USD trong 2 tháng đầu năm 2026. Quy mô thặng dư thấp cho thấy mức độ kết nối thương mại còn hạn chế.

Về xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 2/2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam đạt 33,09 tỷ USD, giảm 23,38% so với tháng trước do yếu tố mùa vụ và số ngày làm việc ít hơn sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, song vẫn tăng 6,37% so với cùng tháng năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 76,39 tỷ USD, tăng 18,87% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong số các thị trường có hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, khối thị trường thuộc Hiệp định RCEP tiếp tục là khu vực xuất khẩu hiệu quả nhất. Trong tháng 2/2026, kim ngạch xuất khẩu sang các nước thành viên RCEP đạt 12,55 tỷ USD, giảm 19,74% so với tháng trước, nhưng vẫn tăng 5,75% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế hai tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 28,18 tỷ USD, tăng 21,23% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 36,89% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, cao hơn mức 36,17% của cùng kỳ năm trước. Kết quả này cho thấy RCEP tiếp tục đóng vai trò là thị trường trọng điểm của Việt Nam nhờ quy mô thị trường lớn, mạng lưới chuỗi cung ứng khu vực sâu rộng và mức độ hỗ trợ cao giữa cơ cấu sản xuất của Việt Nam với các nền kinh tế trong khối.

Đứng thứ hai về quy mô xuất khẩu là các thị trường thành viên của Hiệp định CPTPP. Trong tháng 2/2026, kim ngạch xuất khẩu sang khối CPTPP đạt 5,14 tỷ USD, giảm 21,05% so với tháng trước, nhưng vẫn tăng 3,96% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm, xuất khẩu sang các thị trường CPTPP đạt 11,65

tỷ USD, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm tỷ trọng 15,25% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, dù thấp hơn mức 15,97% của cùng kỳ năm trước. CPTPP vẫn là một trong những khu vực thị trường quan trọng, đặc biệt với các mặt hàng có lợi thế của Việt Nam như dệt may, da giày, đồ gỗ và nông sản, tuy nhiên mức độ tăng trưởng chưa mạnh bằng khu vực RCEP do khoảng cách địa lý và sự cạnh tranh lớn từ các đối tác trong khối.

Trong khi đó, xuất khẩu sang các nước thành viên của Hiệp định EAEU vẫn có quy mô nhỏ nhất trong số các FTA mà Việt Nam tham gia. Trong tháng 2/2026, kim ngạch xuất khẩu sang khu vực này đạt 191,73 triệu USD, giảm 22,95% so với tháng trước và giảm 4,01% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế hai tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường EAEU đạt 440,58 triệu USD, tăng 4,66% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm khoảng 0,58% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Mặc dù tỷ trọng còn rất thấp, thị trường EAEU vẫn được đánh giá có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn, đặc biệt đối với các nhóm hàng nông sản, thủy sản và hàng tiêu dùng của Việt Nam.

Đáng chú ý, trong hai tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường có tham gia FTA đều ghi nhận mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 2: Tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 2 và 2 tháng năm 2026

Thị trường theo Hiệp định FTA	Tháng 2/2026 (Triệu USD)	So với tháng 1/2026 (%)	So với tháng 2/2025 (%)	2 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
Tổng	33.090,03	-23,38	6,37	76.392,79	18,87	100	100
FTA RCEP	12.547,12	-19,74	5,75	28.178,95	21,23	36,89	36,17
FTA CPTPP	5.141,38	-21,05	3,96	11.651,90	13,5	15,25	15,97
FTA EVFTA	4.092,73	-24,86	0,79	9.539,93	8,66	12,49	13,66
FTA UKVFTA	605,63	-22,5	11,73	1.387,14	10,47	1,82	1,95
FTA EAEU	191,73	-22,95	-4,01	440,58	4,66	0,58	0,65

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về nhập khẩu

Trong tháng 2/2026, hoạt động nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam chững lại so với tháng trước, nhưng vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 2/2026 đạt 34,1 tỷ USD, giảm 24,17% so với tháng trước do ảnh hưởng kỳ nghỉ Tết Nguyên đán và số ngày làm việc ít hơn, song vẫn tăng 4,42% so với cùng tháng năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 79,34

tỷ USD, tăng 26,34% so với cùng kỳ năm 2025.

Xét theo các thị trường có ký kết FTA với Việt Nam, khu vực thị trường tham gia Hiệp định RCEP tiếp tục là nguồn cung hàng hóa nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Trong tháng 2/2026, kim ngạch nhập khẩu từ các nước thành viên RCEP đạt 24,89 tỷ USD, giảm 24,65% so với tháng trước, nhưng vẫn tăng 7,58% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế hai tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu từ khu vực này đạt 58,06 tỷ USD, tăng 28,61% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng rất lớn, lên tới 73,18% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam, cao hơn mức 71,88% của cùng kỳ năm trước.

Đứng thứ hai về quy mô nhập khẩu là các thị trường thành viên của Hiệp định CPTPP. Trong tháng 2/2026, kim ngạch nhập khẩu từ khối CPTPP đạt 4,29 tỷ USD, giảm 17,57% so với tháng trước, nhưng tăng 4,44% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế hai tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ các nước tham gia CPTPP đạt 9,49 tỷ USD, tăng 21,15% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm tỷ trọng 11,97% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước, dù thấp hơn mức 12,48% của cùng kỳ năm trước.

Số liệu nhập khẩu trong hai tháng đầu năm 2026 cho thấy các thị trường có FTA với Việt Nam tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc cung ứng hàng hóa cho nền kinh tế, đặc biệt là các mặt hàng đầu vào phục vụ sản xuất và xuất khẩu.

Bảng 3: Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 2 và 2 tháng năm 2026

Tên thị trường theo Hiệp định FTA	Tháng 2/2026 (Triệu USD)	So với tháng 1/2026 (%)	So với tháng 2/2025 (%)	2 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
Tổng	34.102,37	-24,17	4,42	79.340,41	26,34	100	100
FTA RCEP	24.890,00	-24,65	7,58	58.058,00	28,61	73,18	71,88
FTA CPTPP	4.289,10	-17,57	4,44	9.493,81	21,15	11,97	12,48
FTA EVFTA	1.204,73	-24,19	-16,13	2.792,35	14,34	3,52	3,89
FTA EAEU	202,25	23,44	-7,53	366,17	-15,59	0,46	0,69
FTA UKVFTA	74,11	-0,14	12,74	148,50	12,28	0,19	0,21

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang các thị trường thành viên FTA

- Hàng thủy sản

Các Hiệp định thương mại tự do đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc mở rộng thị trường, giảm rào cản thuế quan và nâng cao năng lực cạnh tranh cho thủy sản

Việt Nam. Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 2/2026, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 706,7 triệu USD, giảm 30,09% so với tháng trước, chủ yếu do yếu tố mùa vụ và gián đoạn sản xuất trong kỳ nghỉ Tết, nhưng vẫn tăng 7,89% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế hai tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 1,72 tỷ USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Xét theo các thị trường FTA, khu vực thuộc Hiệp định RCEP tiếp tục là thị trường tiêu thụ thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Trong tháng 2/2026, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang RCEP đạt 429,51 triệu USD, giảm 26,21% so với tháng trước nhưng tăng mạnh 23,64% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm, xuất khẩu thủy sản sang khu vực này đạt khoảng 1,01 tỷ USD, tăng 28,05% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tới 58,9% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam ra thế giới, cao hơn đáng kể so với mức 55,29% của cùng kỳ năm trước.

Bảng 4: Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 2 và 2 tháng năm 2026

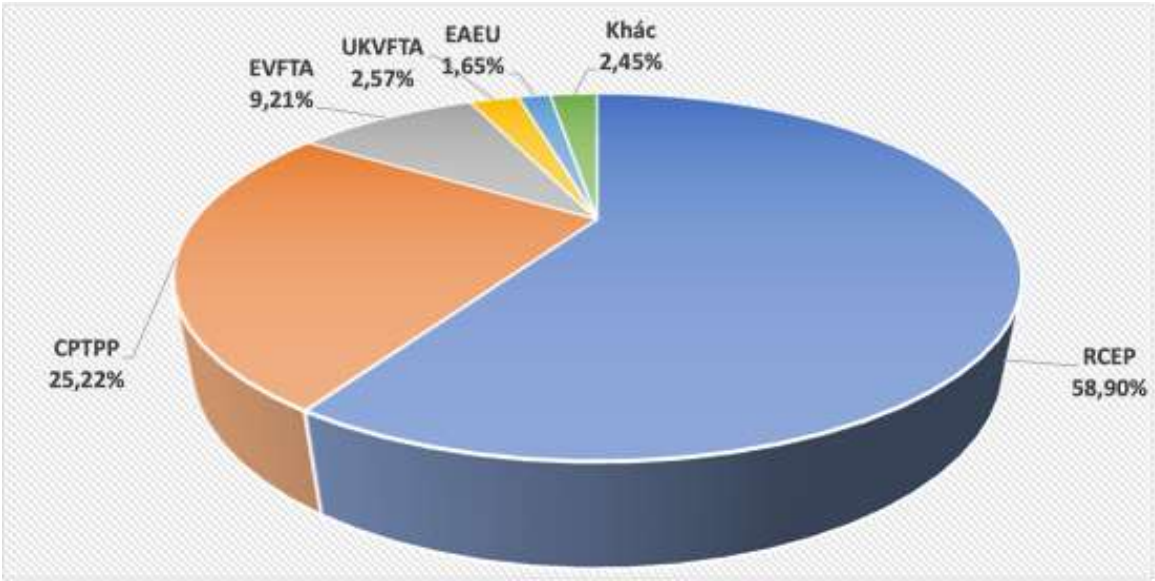
Tên thị trường theo Hiệp định FTA	Tháng 2/2026 (Triệu USD)	So với tháng 1/2026 (%)	So với tháng 2/2025 (%)	2 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
Tổng KNXK thủy sản	706,70	-30,09	7,89	1.717,47	20,2	100	100
FTA RCEP	429,51	-26,21	23,64	1.011,57	28,05	58,90	55,29
FTA CPTPP	161,41	-40,6	-13,07	433,12	8,42	25,22	27,96
FTA EVFTA	62,87	-34,01	2,8	158,13	16,97	9,21	9,46
FTA UKVFTA	19,20	-22,96	3,98	44,12	6,29	2,57	2,91
FTA EAEU	12,77	-18,25	-13,21	28,38	-3,97	1,65	2,07

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Đứng thứ hai là các thị trường thuộc Hiệp định CPTPP, dù có sự biến động trong ngắn hạn. Trong tháng 2/2026, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang CPTPP đạt 161,41 triệu USD, giảm mạnh 40,6% so với tháng trước và giảm 13,07% so với cùng tháng năm trước, cho thấy nhu cầu tại một số thị trường trong khối vẫn còn yếu. Tuy nhiên, lũy kế hai tháng đầu năm, xuất khẩu sang CPTPP vẫn đạt 433,12 triệu USD, tăng 8,42% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm tỷ trọng 25,22% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, dù thấp hơn mức 27,96% của cùng kỳ năm trước.

Đáng chú ý, tính chung các thị trường có FTA, trong hai tháng đầu năm 2026, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang các đối tác này chiếm tới 97,55% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. Con số này khẳng định vai trò của các FTA trong việc định hình thị trường xuất khẩu của ngành thủy sản Việt Nam.

Biểu đồ 1: Tỷ trọng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 2 tháng năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với hàng thủy sản tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan thủy sản đến năm 2026
EVFTA	Đến năm 2026, hầu hết các mặt hàng thủy sản chủ lực như tôm chân trắng, tôm sú đông lạnh và cá tra đông lạnh đều đã về mức 0%. Các dòng thuế có lộ trình dài hơn (5-7 năm) đối với hàng chế biến cũng đã giảm sâu, chuẩn bị về 0%.
CPTPP	Đến năm 2026, thuế nhập khẩu thủy sản của Việt Nam sang các thị trường lớn như Nhật Bản, Canada, Australia và Mexico phần lớn đã được xóa bỏ hoàn toàn (0%). Lộ trình giảm thuế cho các mặt hàng còn lại đang ở giai đoạn cuối.
UKVFTA	Đến năm 2026, phần lớn các dòng thuế thủy sản xuất khẩu sang thị trường Anh đã được hưởng mức thuế 0% (kế thừa lộ trình ưu đãi từ EVFTA).
EAEU	Trong EAEU, cam kết thuế quan đối với thủy sản được thực hiện theo lộ trình giảm dần về 0%. Đến năm 2026, nhiều mặt hàng thủy sản đông lạnh và chế biến của Việt Nam đã được hưởng mức thuế suất ưu đãi thấp hoặc đã về 0% sau giai đoạn trung hạn.
RCEP	Đến năm 2026, nhiều dòng thuế thủy sản trong khuôn khổ RCEP đã

FTA	Cam kết thuế quan thủy sản đến năm 2026
	được giảm đáng kể theo lộ trình cam kết. Tuy nhiên, so với các FTA thế hệ mới, mức độ xóa bỏ thuế quan hoàn toàn vẫn đang được thực hiện dần dần và chưa đạt tỷ lệ 100% cho mọi mặt hàng.

- Hàng giày dép

Các hiệp định thương mại tự do FTA đã và đang trở thành động lực thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt đối với ngành giày dép, một trong những ngành hàng chủ lực. Việc cắt giảm thuế quan sâu rộng, mở rộng tiếp cận thị trường và hài hòa hóa các tiêu chuẩn thương mại không chỉ giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao sức cạnh tranh về giá mà còn tạo điều kiện thâm nhập sâu hơn vào các thị trường lớn như châu Âu, Bắc Mỹ và khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 2/2026, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam đạt 1,41 tỷ USD, giảm 30,98% so với tháng trước và giảm 10,02% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung hai tháng đầu năm, tổng kim ngạch vẫn đạt 3,47 tỷ USD, chỉ giảm nhẹ 0,13% so với cùng kỳ năm 2025.

Đáng chú ý, thị trường các nước thành viên EVFTA tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt khi là điểm đến lớn nhất của giày dép Việt Nam. Trong tháng 2/2026, xuất khẩu sang khu vực này đạt 312,14 triệu USD, giảm 39,89% so với tháng trước và giảm 9,08% so với cùng kỳ năm trước. Dù sụt giảm trong ngắn hạn, lũy kế hai tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu sang EVFTA vẫn đạt 831,46 triệu USD, tăng 3,36% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường này cũng được nâng lên mức 23,99%, cao hơn so với mức 23,18% của cùng kỳ năm trước.

Đứng thứ hai là thị trường thuộc RCEP. Trong tháng 2/2026, xuất khẩu giày dép sang khu vực này đạt 290,5 triệu USD, giảm 24,2% so với tháng trước và giảm 22,71% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu sang RCEP đạt 673,74 triệu USD, giảm 14,73% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng xuất khẩu sang khu vực này cũng giảm xuống còn 19,44%, thấp hơn so với mức 22,76% của cùng kỳ năm trước.

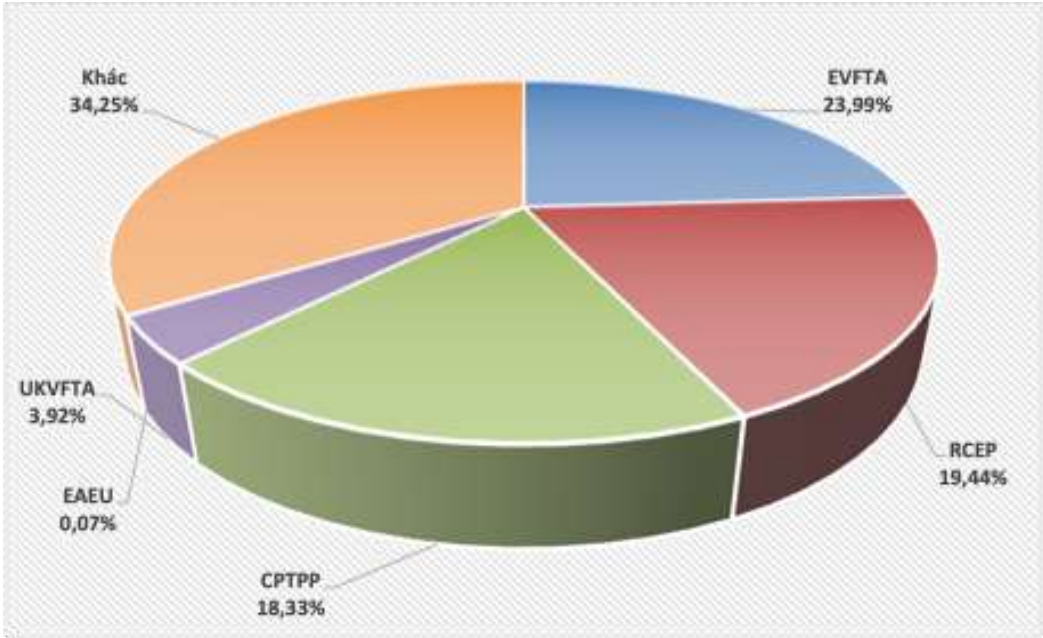
Trong khi đó, thị trường CPTPP đứng thứ ba với kim ngạch xuất khẩu giày dép tới thị trường này đạt 635,44 triệu USD trong hai tháng đầu năm 2026, giảm 5,86% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng xuất khẩu sang khu vực này đạt 18,33%, giảm so với mức 19,45% của cùng kỳ năm trước. Chỉ riêng ba thị trường thuộc các FTA lớn là EVFTA, RCEP và CPTPP đã chiếm tới 61,76% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam trong hai tháng đầu năm 2026.

Bảng 5: Xuất khẩu hàng giày dép của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2026

Tên thị trường	Tháng 2/2026 (Triệu USD)	So với tháng 1/2026 (%)	So với tháng 2/2025 (%)	2 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
Tổng	1.413,54	-30,98	-10,02	3.466,22	-0,13	100	100
FTA EVFTA	312,14	-39,89	-9,08	831,46	3,36	23,99	23,18
FTA RCEP	290,50	-24,2	-22,71	673,74	-14,73	19,44	22,76
FTA CPTPP	263,49	-29,16	-8,79	635,44	-5,86	18,33	19,45
FTA UKVFTA	51,73	-38,47	-18,83	135,81	-8,35	3,92	4,27
FTA EAEU	1,08	-17,12	-22,37	2,38	-9,06	0,07	0,08

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 2 tháng đầu năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng giày dép tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan giày dép đến năm 2026
EVFTA	Đến năm 2026, ngành da giày bước vào giai đoạn cuối của lộ trình 7 năm. Khoảng 90% - 100% các dòng thuế giày dép sang EU đã về 0%. Các mặt hàng chủ lực như giày thể thao, giày da thuộc hầu hết đã xóa bỏ thuế quan hoàn toàn.
CPTPP	Đến năm 2026, phần lớn các thị trường trong khối (Canada, Mexico,

	Nhật Bản...) đã đưa thuế giày dép về 0%.
UKVFTA	Tương tự EVFTA, đến năm 2026, hầu hết giày dép xuất khẩu sang Anh đã hưởng thuế suất 0%.
EAEU	Trong EAEU, nhiều dòng thuế giày dép đã về 0% ngay khi hiệp định có hiệu lực hoặc sau 5 năm. Đến năm 2026, các mặt hàng giày dép Việt Nam xuất khẩu sang Nga và các nước liên minh đã hưởng ưu đãi thuế quan đáng kể.
RCEP	Đến năm 2026, thuế quan giày dép trong RCEP đã giảm dần theo lộ trình, song nhiều dòng thuế vẫn chưa xóa bỏ hoàn toàn (lộ trình có thể kéo dài 15-20 năm). Lợi thế lớn nhất ở đây là quy tắc xuất xứ linh hoạt, cho phép cộng gộp nguyên liệu từ Trung Quốc/ASEAN để hưởng thuế ưu đãi.

Nguồn: VITIC tổng hợp